

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 307/2024/QĐST-HNGĐ *Quận 7, ngày 23 tháng 5 năm 2024*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 51 và các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 116, 117 và 118 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 236/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1/ Ông Hoàng Học P, sinh năm 1997; Địa chỉ: Số A H, Khu phố C, phường P, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Bà Kiều Mai T, sinh năm 1998; Địa chỉ: Số E Khu phố D, thị trấn N, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Bà Kiều Mai T và ông Hoàng Học P qua một thời gian tìm hiểu thì cả hai tự nguyện tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 40 do Ủy ban nhân dân phường P, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 22/4/2021).

Vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do cả hai người bất đồng quan điểm sống, vợ chồng ít quan tâm nhau, thường xuyên cãi nhau làm cho mâu thuẫn ngày càng nhiều, mặc dù cũng đã ngồi lại nói chuyện và tìm cách khắc phục nhưng cả hai đều không thể hàn gắn được tình cảm. Do mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà **Kiều Mai T** và ông **Hoàng Học P** xác định có 01 (một) con chung họ, tên: **Hoàng Thiên D (N)**, sinh ngày 20/11/2021;

Cả hai thỏa thuận sau khi ly hôn bà **T** sẽ trực tiếp nuôi trẻ **Hoàng Thiên D (N)**, sinh ngày 20/11/2021. Ông **Hoàng Học P** (là cha) cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 (Ba triệu) đồng.

Việc cấp dưỡng được thực hiện vào ngày 05 hàng tháng, bắt đầu thi hành từ tháng 06/2024 cho đến khi phát sinh các căn cứ làm chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[3] Về tài sản chung: Bà **Kiều Mai T** và ông **Hoàng Học P** xác định không có.

[4] Về nợ chung: Bà **Kiều Mai T** và ông **Hoàng Học P** cam kết không có nợ chung.

[5] Về lệ phí việc dân sự: Bà **Kiều Mai T** và ông **Hoàng Học P** cùng chịu lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Bà **Kiều Mai T** và ông **Hoàng Học P** thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 40 do Ủy ban nhân dân phường **P**, Quận **G**, Thành phố **Hồ Chí Minh** cấp ngày 22/4/2021).

1.2 Về con chung: Bà **Kiều Mai T** và ông **Hoàng Học P** xác định có 01 (một) con chung họ, tên: **Hoàng Thiên D (N)**, sinh ngày 20/11/2021;

Cả hai thỏa thuận sau khi ly hôn bà **Kiều Mai T** (là mẹ) sẽ trực tiếp nuôi trẻ trẻ **Hoàng Thiên D (N)**, sinh ngày 20/11/2021. Ông **Hoàng Học P** (là cha) cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 (Ba triệu) đồng.

Việc cấp dưỡng được thực hiện vào ngày 05 hàng tháng, bắt đầu thi hành từ tháng 06/2024 cho đến khi phát sinh các căn cứ làm chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Trong trường hợp ông **P** chậm thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con thì ông **P** còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành tương ứng với thời gian chậm thi hành.

Ông **Hoàng Học P** có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

1.3 Về tài sản chung: Các đương sự xác định không có.

1.4 Về nợ chung: Các đương sự cam kết không có.

2. Về lệ phí: Ông **Hoàng Học P** và bà **Kiều Mai T** phải chịu là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0019087 ngày 22/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, ông **P** và bà **T** đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Nơi nhận:* **THẨM PHÁN**

- **TAND TP . HCM;**
- **VKSND TP . HCM;**
- VKSND Quận 7;
- Chi cục THADS Quận 7;
- Ủy ban nhân dân phường Phú Mỹ;
- Các đương sự;           **Đoàn Hồng Phúc**
- Lưu VP, hồ sơ vụ án (Tk.Sang)